

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 8 -2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Phan Tấn Lạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Liên, kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 456/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cà H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp TN 1, xã TX A, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

+ Bị đơn: Anh Hồ Văn C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp TN 1, xã TX A, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cà H trình bày: Chị và anh Hồ Văn C chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2007. Sau thời gian chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau khoảng 1 năm nay. Trong khoảng thời gian này, vợ chồng chị có tìm nhiều biện pháp khắc phục nhằm hàn gắn lại quan hệ hôn nhân nhưng không đạt được kết quả mong muốn. Nay cảm thấy không thể kéo dài quan hệ hôn nhân và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với

anh Hồ Văn C. Về con chung, vợ chồng chị có 01 người con chung tên Hồ Thị Kim Q, sinh ngày 30/12/2006. Hiện nay cháu Q đang sống cùng chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vợ chồng chị không tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Hồ Văn C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Đồng thời, anh C cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của chị Cà H.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cà H đối với anh Hồ Văn C. Giao cháu Hồ Kim Q, sinh ngày 30/12/2006 cho chị Nguyễn Thị Cà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc chị Cà H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung, do đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Cà H và anh Hồ Văn C có địa chỉ thường trú tại ấp TN 1, xã TX A, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL. Anh Hồ Văn C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cà H và anh Hồ Văn C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị Cà H và anh C là tự nguyện và hợp pháp. Chị Cà H xác định hiện nay vợ chồng chị không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Anh C biết việc chị nộp đơn ly hôn nhưng vẫn không có ý kiến gì. Tại phiên tòa, chị Cà H kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý quay về đoàn tụ với anh C. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị Cà H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cà H đối với anh C.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cà H và anh Hồ Văn C có 01 người con chung tên Hồ Thị Kim Q, sinh ngày 30/12/2006. Hiện nay cháu Q đang sống cùng chị Cà H. Cháu Q cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Đây là ý chí tự nguyện của cháu Q. Anh C cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của chị Cà H. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Cà H về việc trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q, nhằm đảm bảo sự ổn định về môi trường sống cũng như về mặt tâm lý của cháu.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Cà H không yêu cầu anh Hồ Văn C cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cà H xác định không có nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Cà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cà H đối với anh Hồ Văn C.

2. Giao cháu Hồ Thị Kim Q, sinh ngày 30/12/2006 cho chị Nguyễn Thị Cà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hồ Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Cà H đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005510 ngày 13/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện TL;
- TAND TPCT;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm